TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*T, ngày 14 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 24/4/2019;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở chính: 130 P, Phường X, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T- Tổng giám đốc, Ngân hàng TMCP Đ;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Minh T; Giám đốc chi nhánh Kon Tum, Ngân hàng TMCP Đ *(Theo Quyết định ủy quyền số: 760/QĐ-DAB-PC, ngày 15/05/2017 của Tổng giám đốc, Ngân hàng TMCP Đ);*

Địa chỉ chi nhánh: Số 421 T, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum

- *Bị đơn:* Chị Y Thị Thanh H, sinh năm 1975;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

Đơn vị công tác: Trường mầm non xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Chị Y Thị Thanh H công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Kon Tum với số tiền là: 50.487.000đ *(Năm mươi triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng)*. Trong đó: Nợ gốc 39.939.189đ; Nợ tiền lãi trong hạn: 10.547.811đ *(Tính đến ngày 06/8/2019)*.

- Thời hạn trả nợ: Hai bên thỏa thuận chị Y Thị Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Kon Tum số tiền 50.487.000đ *(Năm mươi triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng)* và được chia làm 08 lần như sau:

Lần 01: Trả số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào ngày 15/9/2019;

Lần 02: Trả số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào ngày 15/11/2019;
Lần 03: Trả số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào ngày 15/01/2020;
Lần 04: Trả số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào ngày 15/3/2020;
Lần 05: Trả số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào ngày 15/5/2020;
Lần 06: Trả số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào ngày 15/7/2020;
Lần 07: Trả số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào ngày 15/9/2020;
Lần 08: Trả số tiền 1.487.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 07/8/2019 đến khi thanh toán hết khoản nợ vào ngày 15/11/2020.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự. Kể từ thời điểm mà các đương sự thỏa thuận và Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Y Thị Thanh H chưa trả đủ số tiền nêu trên thì phải chịu lãi quá hạn đối với số tiền gốc chậm trả theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Nếu trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi suất quá hạn hoặc thay đổi lãi suất theo định kỳ thì bên vay phải chịu mức lãi suất thay đổi theo quy định.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Y Thị Thanh H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.262.000đ *(Một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Kon Tum số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự: 1.580.000đ *(Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2010/0004297 ngày 24/04/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *TAND tỉnh Kon Tum;*
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *CC THADS huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh